**MÔN TIẾNG VIẾT - LỚP 1A1**

**BÀI 20: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN (2 tiết)**

**TIẾT 2 (tiết học Thư viện)**

**Thời gian thực hiện:** Chiều Thứ Sáu, ngày 10 tháng 10 năm 2025

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học học sinh:

- Nắm vững cách đọc các âm m, n, g (gh), gi, nh, ng (ngh) cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm m, n, g (gh), gi, nh, ng (ngh) hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

***-*** Vận dụng: nhận biết, đọc nhanh đúng các tiếng, từ có chứa âm m, n, g (gh), gi, nh, ng (ngh)

- Có cơ hội hình thành và phát triển năng lực: Phát triển kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học. Phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện. Cô chủ không biết quý tinh bạn và trả lời câu hỏi. Thông qua việc nghe câu chuyện và trả lời câu hỏi, HS cũng được phát triển một số kĩ năng khác như ghi nhớ các chi tiết, suy đoán, đánh giá,.. Phẩm chất: HS biết yêu quý, trân trọng những thứ mình đang có.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Ti vi, laptop

- Bộ lắp ghép TV, phấn màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **2. Luyện tập, thực hành**  (32 phút) | **3.3 Hoạt động Kể chuyện**  CÔ CHỦ KHÔNG BIẾT QUÝ TÌNH BẠN  Ngày xưa, có một có bé nuôi một con gà trống rất đẹp, ngày ngày nó gáy "... .. 0."  đánh thức cô bé.  Một hôm, có bé thấy nhà hàng xóm có con gà mái, cô bèn đổi gà trống lấy gà mái. Gà mái ngày ngày đẻ trứng.  Chỉ được ít ngày, cô lại thích con vịt của ông hàng xóm, lại đổi gà mái lấy vịt. Ngày nào vịt cũng ra sông tắm và bơi bên cạnh cô bé.  Hôm sau, có người đến chơi mang chú chó nhỏ rất đẹp. Cô lại vịt lấy chó con. Ôm chủ chó nhỏ, cô bé thầm thì:  - Lúc đầu chị có gà trống, sau chị đối lấy gà mái. Rồi chị đổi gà mái lấy vịt. Giờ chị thích em lắm nên đổi vịt lấy em đấy.  Chú chó nghe vậy, cụp đuôi chui vào gầm giường. Đêm đến nó cậy cửa trốn đi và bảo:  “Tôi không muốn kết bạn với một cô chủ không biết quý trọng tình bạn". Sáng ra, cỏ bé buổn rấu khi chẳng còn người bạn nào bên mình cả.  (Phông theo Truyện cổ tích Việt Nam)  **\* GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**  Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.  Đoạn Từ đầu đến ngày ngày đẻ trứng. GV hỏi HS:  1. Cô bé nuôi con vật gì?  2. Cô bé đổi con vật đó lấy con vật nào?  Đoạn 2: Từ Chỉ dược ít ngày đến bơi bên cạnh cô bé. GV hỏi HS:  3. Cô bé đối gà mái lấy con vật nào?  4. Vịt thân thiết với cô bé như thế nào?  Đoạn 3: Từ Hôm sau đến đổi vịt lấy em đấy. GV hỏi HS:  5. Khi thấy chủ chó nhỏ xinh xắn, cô bé đã làm gì?  6. Có bé đã nói gì với chú chó nhỏ?  Đoạn 4: Từ Chú chó nghe vậy đến hết. GV hỏi HS:  7. Nghe cô bé nói, chủ chó đã làm gi?  8. Cuối cùng có con vật nào ở bên cô bé không? Vì sao?  - GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phủ hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.  **\* HS kể chuyện**  - GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kế.  GV cũng cho HS đóng vai kể lại từng đoạn câu chuyện và thi kế chuyện.  ( Tuỳ vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.)  **\*GV giới thiệu thêm một số truyện tranh nói về tình bạn để hs về nhà tìm đọc** | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS kể |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm.**  (3 phút) | - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kế cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè về câu chuyện ở tất cả các bài đã học, truyện kế không nhất thiết phải đấy đủ và chính xác các chi tiết như được học ở lớp. HS chỉ cần nhớ một số chi tiết cơ bản và kế lại. | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |